

所属教会主任司祭許可書

GIẤY CHO PHÉP CỦA LINH MỤC CHÁNH XỨ TRỰC THUỘC GIÁO XỨ
PERMISSION OF MARRIAGE CEREMONY FROM PASTOR OF CHURCH
TO WHICH FAITHFUL BELONGS

_____ 神父（助祭）様

この度、下記の通り結婚式を挙式する予定の

(信徒姓名) _____ は、当小教区に所属している信徒です。

私は、当該信徒が希望しておりますので、主任司祭として下記兩名の結婚予定を確認し、挙式を許可いたしました。よろしくご高配を賜りますようお願いいたします。

Kính gửi Linh mục (hoặc phó tế) _____

Anh (chị)(tên người kitô hữu) _____ Là giáo dân của giáo xứ. Nhân cơ hội hai anh chị dự định tổ chức kết hôn. Theo như nguyện vọng của người kitô hữu nêu trên đây, Với tư cách là linh mục chánh xứ tôi đã xác nhận dự định hôn lễ của đôi bạn và cho phép được cử hành hôn lễ.

	新郎 Chú rể	新婦 Cô dâu
洗礼名 Tên thánh		
フリガナ 姓名 Họ tên		
所属教会 Thuộc giáo xứ	教区小 教区 Giáo phận Giáo xứ	教区 小教区 Giáo phận Giáo xứ
挙式予定日 Ngày hôn lễ	(西暦) _____ 年 _____ 月 _____ 日 Năm Tháng Ngày	<input type="checkbox"/> 午前・ <input type="checkbox"/> 午後 _____ 時 _____ 分 Buổi sáng Buổi chiều giờ phút
挙式場所 Nơi cử hành hôn lễ	_____ 小教区聖堂・その他 (_____) Tại thánh đường hoặc nơi khác	

(西暦) _____ 年 năm _____ 月 Tháng _____ 日 Ngày

_____ 教区 _____ 小教区
Giáo phận Giáo xứ

教会印

Dấu GX

主任司祭署名 _____

Linh mục chánh xứ

■ 留意事項 挙式地主任司祭以外で、この「所属教会主任司祭許可書」を受けた司式司祭は、この書上を添えて挙式地主任司祭より司式のための「個別委任状」を受けるか、または口頭で司式委任を受けてください。

■ Điều cần lưu ý : Nếu hôn lễ ngoài vùng linh mục quản xứ thì Linh mục cử hành hôn lễ khi nhận giấy cho phép của linh mục trực thuộc giáo xứ này thì cần phải có giấy ủy quyền cá nhân kèm theo hoặc nhận một ủy quyền bằng lời nói.